

## HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU SQL SERVER

TS Lê Thị Tú Kiên kienltt@hnue.edu.vn

Murach's SQL Server 2012, C8

http://fit.hnue.edu.vn/~kienltt/SQLSERVER/

1001100000100100

#### Lecture 5

# How to retrieve data from two or more tables

(Truy vấn dữ liêu trên nhiều bảng)

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

00110000010010

Slide 2

Truy vấn dữ liêu trên hai hoặc nhiều bảng

#### **Objectives**

#### **Applied**

- Use the explicit syntax to code an inner join that returns data from a single table or multiple tables.
- · Code a union statement.

#### Knowledge

- Describe the differences between an inner join, a left outer join, a right outer join, a full outer join, and a cross join.
- Explain why you don't need to use right outer joins.
- Describe the use of the implicit syntax for coding inner joins.
- Describe the use of unions including the use of the EXCEPT and INTERSECT operators.

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

Slide 3

#### Mục tiêu bài giảng:

- Úng dụng:
  - Biết cách viết câu truy vấn có liên kết (liên kết trong) trên nhiều bảng.
  - Biết cách sử dung câu lênh union.
- Kiến thức:
  - Phân biệt sự khác nhau giữa liên kết trong (inner join), liên kết ngoài trái (left outer join), liên kết ngaoif phải (right outer join), liên kết ngoài đầy đủ (full outer join) và liên kết chéo (cross join).
  - Giải thích tại sao không cần dùng right outer join.
  - Mô tả cú pháp câu lệnh liên kết trong không tường minh.
  - Mô tả cách sử dụng các phép toán UNION, EXCEPT, INTERSECT



	DeptName	DeptNo
1	Accounting	1
2	Payroll	2
3	Operations	3
4	Personnel	4
5	Maintenance	5

	EmployeeID	LastName	FirstName	DeptNo
1	1	Smith	Cindy	2
2	2	Jones	Elmer	4
3	3	Simonian	Ralph	2
4	4	Hemandez	Olivia	1
5	5	Aaronsen	Robert	2
6	6	Watson	Denise	6
7	7	Hardy	Thomas	5
8	8	O'Leary	Rhea	4
9	9	Locario	Paulo	6

### The Projects table

	ProjectNo	EmployeeID
1	P1011	8
2	P1011	4
3	P1012	3
4	P1012	1
5	P1012	5
6	P1013	6
7	P1013	9
8	P1014	10

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

00110000010010

Các bảng dữ liệu ví dụ.

#### The explicit syntax for an inner join

```
SELECT select_list

FROM table_1

[INNER] JOIN table_2

ON join_condition_1

[[INNER] JOIN table_3

ON join_condition_2]...
```

#### The implicit syntax for an inner join

```
SELECT select_list

FROM table_1, table_2 [, table_3]...

WHERE table_1.column_name operator table_2.column_name

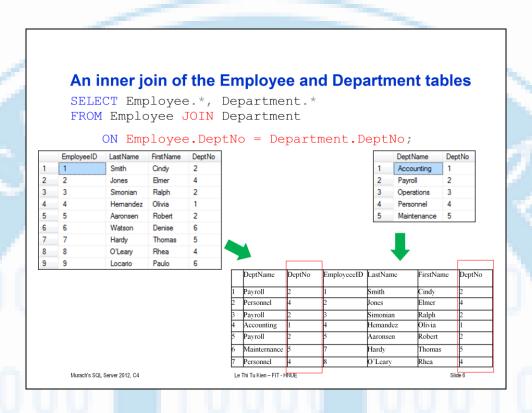
[AND table_2.column_name operator table_3.column_name]...
```

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

Slide 5

Cú pháp tường minh và không tường minh của liên kết trong



Ví dụ liên kết trong giữa hai bảng Employee và Department.

Trong liên kết trong, những cặp bản ghi nào của hai bảng làm cho biểu thức điều kiện sau ON đúng thì sẽ được liên kết với nhau để tạo thành bản ghi mới trong bảng kết quả.

#### The explicit syntax for an outer join

```
SELECT select_list
FROM table 1
    {LEFT|RIGHT|FULL} [OUTER] JOIN table 2
        ON join_condition_1
    [{LEFT|RIGHT|FULL} [OUTER] JOIN table 3
        ON join_condition_2]...
```

#### What outer joins do

Joins of this type	Keep unmatched rows from
Left outer join	The first (left) table
Right outer join	The second (right) table
Full outer join	Both tables

Murach's SQL Server 2012, C4 Le Thi Tu Kien – FIT - HNUE

Cấu trúc lệnh tường minh của liên kết ngoài.

Có 3 loại liên kết ngoài: ngoài trái, ngoài phải và liên kết ngoài trái và phải.



Kết quả phép liên kết ngoài trái giữa Department (trái) và Employee (phải).

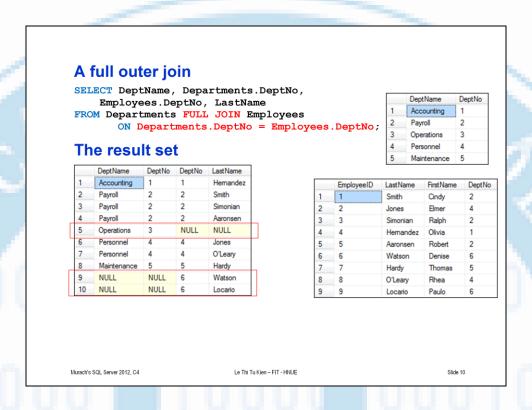
Trong liên kết ngoài trái, kết quả bao gồm những cặp bản ghi của hai bảng làm cho biểu thức điều kiện sau ON đúng sẽ được liên kết với nhau để tạo thành bản ghi mới trong bảng kết quả (giống như liên kết trong) và những bản ghi ở bảng trái không liên kết được với bảng ghi nào ở bảng bên phải.



Kết quả phép liên kết ngoài phải giữa Department (trái) và Employee (phải)

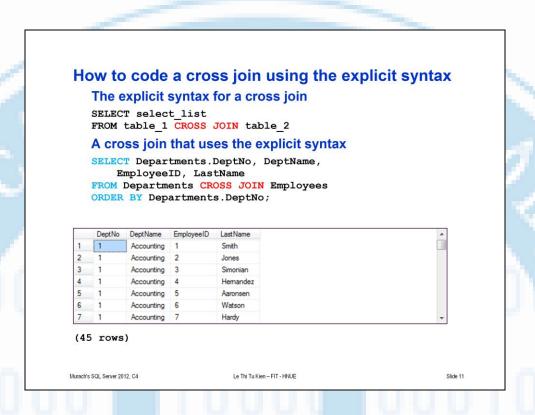
Trong liên kết ngoài trái, kết quả bao gồm những cặp bản ghi của hai bảng làm cho biểu thức điều kiện sau ON đúng sẽ được liên kết với nhau để tạo thành bản ghi mới trong bảng kết quả (giống như liên kết trong) và **những bản ghi ở bảng phải không liên kết được với bảng ghi nào ở bảng bên trái**.

Liên kết ngoài phải thường cho kết quả giống như liên kết trong vì điều kiện ràng buộc tham chiếu luôn yêu cầu các giá trị của khóa ngoài đều phải là các giá trị đã tồn ở khóa chính mà nó tham chiếu đến. Do đó, không có hàng (bản ghi) nào bên bảng chứa khóa ngoài (phải) không liên kết được với bất kì hàng nào với bảng chứa khóa chính (trái).

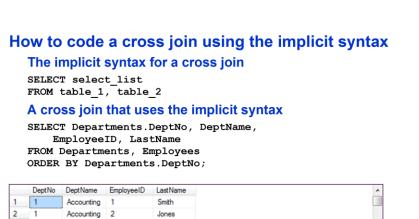


Kết quả phép liên kết ngoài trái và phải giữa Department (trái) và Employee (phải).

Trong liên kết ngoài trái, kết quả bao gồm hợp của liên kết ngoài trái và liên kết ngoài phải.



Liên kết chéo: kết quả là tích đề các các bản ghi của hai bảng.



(45 rows)

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

Slide 12

Liên kết chéo sử dụng cú pháp khác.

## More example slides

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

Slide 13

Một số slide ví dụ thêm về liên kết 3 bảng, tự liên kết và cách sử dụng các phép toán tập hợp trên quan hệ như Union (hợp), Intersect (giao) và Except (trừ).

001100000100

#### Join three tables using left outer joins

SELECT DeptName, LastName, ProjectNo
FROM Departments
 LEFT JOIN Employees
 ON Departments.DeptNo = Employees.DeptNo
 LEFT JOIN Projects
 ON Employees.EmployeeID = Projects.EmployeeID
ORDER BY DeptName, LastName, ProjectNo;

#### The result set

	DeptName	LastName	Project No	
1	Accounting	Hemandez	P1011	
2	Maintenance	Hardy	NULL	
3	Operations	NULL	NULL	
4	Payroll	Aaronsen	P1012	
5	Payroll	Simonian	P1012	
6	Payroll	Smith	P1012	L
7	Personnel	Jones	NULL	
8	Personnel	O'Leary	P1011	Г

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

lide 14

Ví dụ liên kết ngoài trái giữa 3 bảng.

#### Join three tables using full outer joins

SELECT DeptName, LastName, ProjectNo
FROM Departments
FULL JOIN Employees
ON Departments.DeptNo = Employees.DeptNo
FULL JOIN Projects
ON Employees.EmployeeID = Projects.EmployeeID
ORDER BY DeptName;

#### The result set

	DeptName	LastName	ProjectNo	
1	NULL	Watson	P1013	
2	NULL	Locario	P1013	
3	NULL	NULL	P1014	
4	Accounting	Hemandez	P1011	
5	Maintenance	Hardy	NULL	
6	Operations	NULL	NULL	
7	Payroll	Smith	P1012	
8	Payroll	Simonian	P1012	
9	Payroll	Aaronsen	P1012	
10	Personnel	Jones	NULL	
11	Personnel	O'Leary	P1011	

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

IITTOOUUTUO

Slide 15

Ví dụ liên kết ngoài trái và phải giữa 3 bảng.

#### Combine an outer and an inner join

SELECT DeptName, LastName, ProjectNo
FROM Departments
JOIN Employees
ON Departments.DeptNo = Employees.DeptNo
LEFT JOIN Projects
ON Employees.EmployeeID = Projects.EmployeeID
ORDER BY DeptName;

#### The interim table

	DeptName	LastName	EmployeeID
1	Payroll	Smith	1
2	Personnel	Jones	2
3	Payroll	Simonian	3
4	Accounting	Hemandez	4
5	Payroll	Aaronsen	5
6	Maintenance	Hardy	7
7	Personnel	O'Leary	8

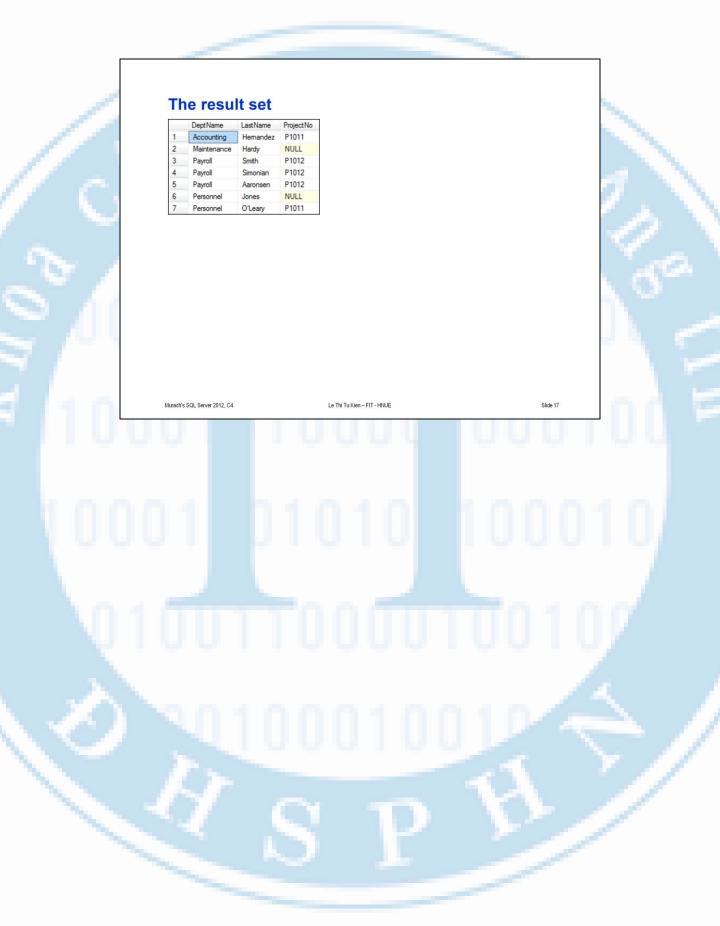
Murach's SQL Server 2012, C4

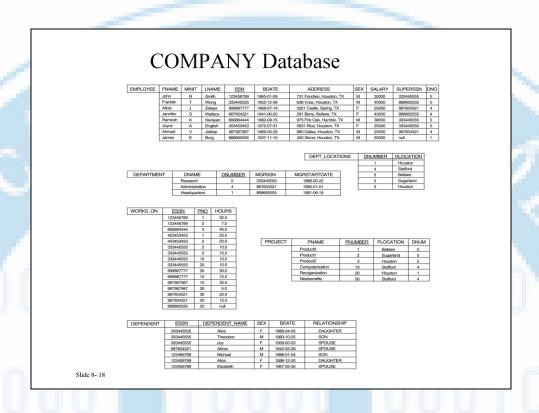
Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

0.01100001100

Slide 16

Ví dụ kết hợp liên kết ngoài và liên kết trong.

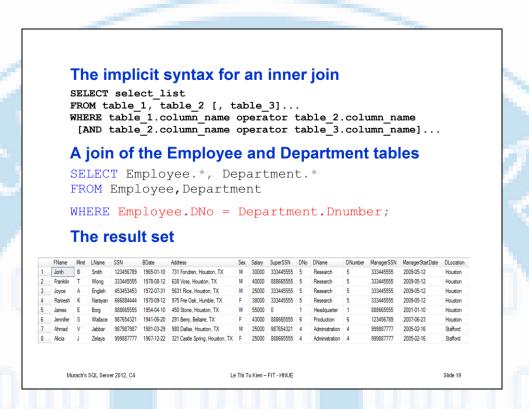




Slide hiển thị dữ liệu của các bảng trong CSDL COMPANY.

Các ví dụ trong các slide tiếp theo sẽ được thực hiện trên CSDL này.

001100000100



Cú pháp câu lệnh liên kết trong dạng không tường minh.

Biểu hức liên kết được đặt trong mệnh đề WHERE.

## The syntax for an inner join that uses correlation names

```
SELECT select_list

FROM table_1 [AS] n1

[INNER] JOIN table_2 [AS] n2

ON n1.column_name operator n2.column_name

[[INNER] JOIN table_3 [AS] n3

ON n2.column_name operator n3.column_name]...
```

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

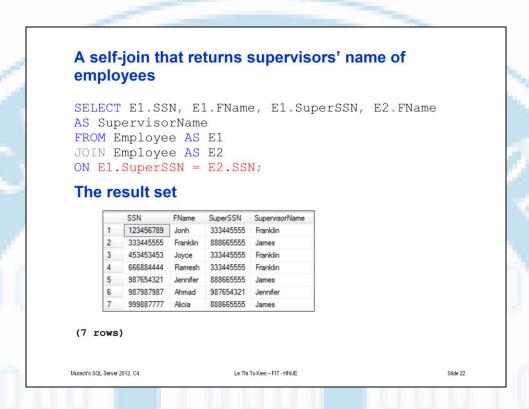
Slide 20

Cú pháp câu lệnh liên kết trong có sử dụng tên bí danh (biến bộ) cho các bảng



Ví dụ truy vấn có sử dụng tên bí danh E cho bảng Employee và D cho bảng Department.

Chú ý: Khi đã đặt tên bí danh cho bảng thì chỉ được dùng các bí danh đó trong tất cả các vị trí của câu lệnh, không đực dùng tên thật của bảng nữa.

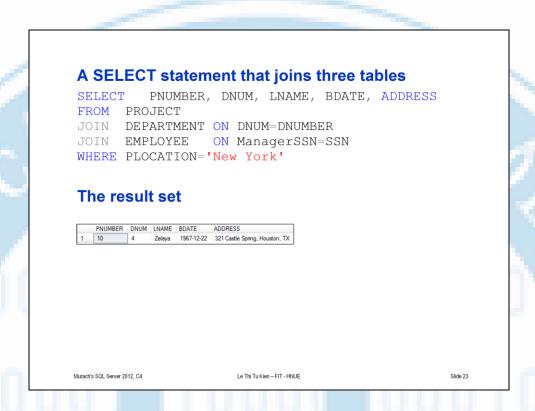


Ví dụ về tự liên kết (self-join):

Truy vấn: Đưa ra tên người quản lí của các nhân viên.

Trong ví dụ này bảng employee tự liên kết trong với chính nó dựa trên giá trị của hai cột SuperSsn và Ssn do đó câu lệnh này bắt buộc phải dùng tên bí danh cho bảng Employee.

(Note: Why does the result including only 7 rows?)



Ví dụ truy vấn liên kết dữ liệu của 3 bảng:

For every project located in 'New York', list the project number, the controlling department number, and the department manager's last name, address, and birthdate (Với mọi dự án ở New York, đưa ra mã dự án, mã phòng quản lý dự án và họ, địa chỉ, ngày sinh của trưởng phòng quản lý dự án đó).

UUTTOOOUTUO

#### The syntax for a union operation

```
SELECT_statement_1
UNION [ALL]
SELECT_statement_2
[UNION [ALL]
SELECT_statement_3]...
[ORDER BY order_by_list]
```

#### Rules for unions

- Each result set must return the same number of columns.
- The corresponding columns in each result set must have compatible data types.
- The column names in the final result set are taken from the first SELECT clause.

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

Slide 24

Cú pháp truy vấn dùng phép toán hợp (Union).

#### Một số quy định:

- Kết quả của các câu truy vấn Select trong truy vấn Union có số cột như nhau.
- Các cặp cột trương ứng trong mỗi kết quả phải có kiểu dữ liệu đối sánh được.
- Tên các cột trong bảng kết quả cuối cùng được lấy từ tên các cột trong kết quả của câu lệnh Select đầu tiên.

#### Union example

Query: Make a list of all project names for projects that involve an employee whose last name is 'Wong' as a worker **or** as a manager of the department that controls the project.

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

U 1 T O O O U T U O

Slide 25

Truy vấn: Đưa ra tên của các dự án mà nhân viên có họ là Wong tham gia hoặc là trưởng phòng quản lí dự án đó.

#### Union example

(SELECT PNAME
FROM PROJECT, DEPARTMENT, EMPLOYEE
WHERE DNUM=DNUMBER AND ManagerSSN=SSN AND
LNAME='Wong')
UNION

(SELECT PNAME
FROM PROJECT, WORKSON, EMPLOYEE
WHERE PNUMBER=PNO AND
ESSN=SSN AND LNAME='Wong')

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

00110000010010

Slide 26

## The syntax for the EXCEPT and INTERSECT operators

SELECT\_statement\_1
{EXCEPT|INTERSECT}
SELECT\_statement\_2
[ORDER BY order\_by\_list]

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

001100001

Slide 27

Cú pháp câu truy vấn có sử dụng phép toán tập hợp EXCEPT (hiệu) và INTERSEC (giao).

#### Union example

```
(SELECT PNAME
FROM PROJECT, DEPARTMENT, EMPLOYEE
WHERE DNUM=DNUMBER AND ManagerSSN=SSN AND
LNAME='Wong')

INTERSECT

(SELECT PNAME
FROM PROJECT, WORKSON, EMPLOYEE
WHERE PNUMBER=PNO AND
ESSN=SSN AND LNAME='Wong')
```

#### **Intersect example**

Query: Make a list of all project names for projects that involve an employee whose last name is 'Wong' as a worker **and** as a manager of the department that controls the project.

Truy vấn: Đưa ra tên của các dự án mà nhân viên có họ là Wong tham gia và là trưởng phòng quản lí dự án đó.

#### **Union example**

```
(SELECT PNAME
FROM PROJECT, DEPARTMENT, EMPLOYEE
WHERE DNUM=DNUMBER AND ManagerSSN=SSN AND
LNAME='Wong')

EXCEPT

(SELECT PNAME
FROM PROJECT, WORKSON, EMPLOYEE
WHERE PNUMBER=PNO AND
ESSN=SSN AND LNAME='Wong')
```

Murach's SQL Server 2012, C4

Le Thi Tu Kien - FIT - HNUE

Slide 29

#### **EXCEPT** example

Query: Make a list of all project names for projects that involve an employee whose last name is 'Wong' as a manager of the department that controls the project but is not as a worker.

Truy vấn: Đưa ra tên của các dự án mà nhân viên có họ là Wong là trưởng phòng quản lí dự án đó nhưng không tham gia.

#### **Practice**

- 1. Đưa ra mã nhân viên, họ tên và tên phòng của các nhân viên.
- 2. Đưa ra mã nhân viên, họ tên, ngày sinh và địa chỉ của các nhân viên làm việc cho phòng 'Nghiên cứu'.
- Đưa ra mã nhân viên, tên phòng của nhân viên có họ tên là 'Trần Văn Trà'.
- 4. Với mọi dự án ở Ba Đình, đưa ra tên dự án, mã phòng quản lí dự án đó và họ tên, địa chỉ của trưởng phòng quản lí dự án đó.
- 5. Đưa ra tên của nhân viên chưa kết hôn (chưa có phụ thuộc).
- 6. Đưa ra tên của các nhân viên thuộc phòng 5 tham gia dự án "Sản phẩm A" hơn 10 tiếng.
- Đưa ra tên của các nhân viên có cùng tên với người phụ thuộc của chính nhân viên đó.
- 8. Đưa ra mã nhân viên, họ tên của các nhân viên được quản lí trực tiếp bởi nhân viên Lê Mã Lương.

Slide 8-30

#### Practice(cont)

- 9. Đưa ra mã dự án, tên dự án chưa có nhân viên tham gia.
- 10. Đưa ra tên các nhân viên chưa tham gia dự án nào.
- 11. Đưa ra tên các phòng chưa quản lý dự án nào.
- 12. Đưa ra tên các dự án mà nhân viên Lê Mã Lương đã tha gia.
- 13. Đưa ra tên các nhân viên tham gia dự án 'Tin học hóa'.
- 14. Đưa ra tên các các dự án do phòng nghiên cứu quản lý.
- 15. Đưa ra mã nhân viên, họ tên của các nhân viên phòng Nghiên cứu đã tham gia vào dự án sản phẩm A.

U T T O O O U T U O

Slide 8-31